

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 161/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn; gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Trọng H - Sinh năm: 1986.

2. Chị Chu Thị P - Sinh năm: 1988.

Cùng địa chỉ: khu đô thị Đ, phường A, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 01 năm 2021, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Trọng H và chị Chu Thị P kết hôn năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh T. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm, thì đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm cách sống của hai người không hợp, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường hay xảy ra to tiếng cãi nhau, không ai quan tâm và có trách nhiệm đến nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay anh, chị đều xét thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét

việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trọng H và chị Chu Thị P .

[2] Về con chung: Anh H và chị P thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Gia H sinh ngày 09/10/2013 và cháu Lê Gia B sinh ngày 13/01/2018.

Ly hôn anh, chị thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Giao cháu Lê Gia H cho anh Lê Trọng H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Gia B cho Chu Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh H và chị P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh, chị thỏa thuận chị P chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trọng H và chị Chu Thị P .

- *Về con chung:* Anh H và chị P thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Gia H sinh ngày 09/10/2013 và cháu Lê Gia B sinh ngày 13/01/2018.

Ly hôn anh, chị thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Giao cháu Lê Gia H cho anh Lê Trọng H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Gia B cho Chu Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hai bên có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Anh H và chị P không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Chu Thị P chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0001812 ngày 30/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T (chị P đã nộp đủ lệ phí).

Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7B và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố T;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh